



THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CỦA GIÁNG VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHÁNH HÒA

Phan Quốc Thông, Nguyễn Thị Kim Hằng, Lê Thị Thuần

Trường Đại học Khánh Hòa

Tóm tắt: Nghiên cứu khoa học (NCKH) là một trong những nhiệm vụ cơ bản của giảng viên và là một trong những thước đo năng lực chuyên môn của giảng viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và thương hiệu của một cơ sở giáo dục đại học. Trong bài báo này, tác giả sử dụng số liệu tổng kết hoạt động NCKH trong 5 năm (2015-2020) ở Trường Đại học Khánh Hòa (ĐHKH) nhằm tìm hiểu thực trạng NCKH của giảng viên, từ đó đề xuất những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH của Nhà trường. Kết quả cho thấy, hoạt động NCKH của giảng viên ở các lĩnh vực có sự khác nhau, các công trình khoa học được đăng trên các Tạp chí uy tín, đặc biệt hơn 90% các công trình công bố trên các Tạp chí Quốc tế nằm trong hệ thống ISI hoặc Scopus tập trung trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và kỹ thuật hoặc giảng viên đang làm nghiên cứu sinh là chính. Bài báo này cũng nêu ra những khó khăn của giảng viên trong NCKH dựa trên báo cáo tổng kết hoạt động khoa học công nghệ 5 năm của Trường ĐHKH, đề xuất các giải pháp đẩy mạnh hoạt động NCKH, góp phần thực hiện tốt các chức năng của Nhà trường là đào tạo, NCKH và phục vụ cộng đồng trong xu thế phát triển nền kinh tế tri thức, công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: NCKH, Giảng viên, ISI, Scopus.

1. Mở đầu

Trong trường đại học hoạt động NCKH có vai trò rất quan trọng, là một trong hai nhiệm vụ chính của giảng viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo và thương hiệu của một cơ sở giáo dục đại học [1]. NCKH tạo tiền đề để giảng viên thực hiện và nâng cao chất lượng giảng dạy. Ngược lại, công tác giảng dạy phản ánh kết quả của hoạt động NCKH. Có thể nói, hoạt động giảng dạy và NCKH là thước đo năng lực chuyên môn của giảng viên [1].

Theo thông tư 20/2020/TT-BGDĐT hoạt động NCKH là nhiệm vụ bắt buộc đối với giảng viên các trường đại học [2]. Theo Nghị định số 73/2015/NĐ-CP của Chính phủ: “Cơ sở giáo dục đại học định hướng ứng dụng Là cơ sở giáo dục đại học đào tạo đội ngũ nhân lực chủ yếu theo hướng ứng dụng; nghiên cứu khoa học và công nghệ tập trung vào việc phát triển các kết quả nghiên cứu cơ bản, ứng dụng các công nghệ nguồn thành các giải pháp công nghệ, quy trình quản lý, thiết kế các công cụ hoàn chỉnh phục vụ nhu cầu đa dạng của con người; có năng lực chủ trì nghiên cứu, giải quyết những nhiệm vụ, đề tài khoa học và công nghệ cấp quốc gia và tham gia nghiên cứu, giải quyết những nhiệm vụ, đề tài khoa học và công nghệ khu vực và quốc tế” [3], đây là định hướng phát triển đối với các Trường đại

học theo định hướng ứng dụng như Trường Đại học Khánh Hòa.

Trong những năm gần đây, đội ngũ nhà khoa học trong các trường đại học tăng cả về chất lượng và số lượng, trang thiết bị phục vụ nghiên cứu được quan tâm đầu tư, hoạt động NCKH của các trường đại học có những chuyển biến tích cực, các sản phẩm khoa học có đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội, nhiều sản phẩm đã được thương mại hóa trên thị trường trong nước và thế giới.

Theo số liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo, năm học 2016-2017, các trường đại học cả nước có tổng số 72.792 giảng viên; trong đó, 16.514 giảng viên có trình độ tiến sĩ và 43.065 giảng viên có trình độ thạc sĩ. Năm 2016, có 274 nhiệm vụ khoa học công nghệ các cấp đã được nghiệm thu. Các nhiệm vụ này đã thu hút gần 3.000 cán bộ, giảng viên, nghiên cứu viên tham gia; đào tạo được 312 thạc sĩ, hỗ trợ đào tạo 77 tiến sĩ; đã xuất bản 36 đầu sách tham khảo và chuyên khảo, công bố 594 bài báo khoa học trên các tạp chí trong nước và quốc tế; 115 sản phẩm ứng dụng là quy trình kỹ thuật, sản phẩm phục vụ sản xuất và đời sống, phát triển ngành và địa phương [4].

Tuy nhiên, kết quả NCKH của các trường đại học Việt Nam, đặc biệt là các trường đại học địa

phương vẫn còn khá khiêm tốn, chưa tương xứng với tiềm năng; hoạt động nghiên cứu của các trường vẫn nhỏ lẻ, tản mạn; chưa có đóng góp nổi bật trong nâng cao chất lượng đào tạo và phát triển kinh tế - xã hội [5]. Đáng lưu ý là, nhiều giảng viên vẫn coi trọng nhiệm vụ giảng dạy hơn nhiệm vụ NCKH, một bộ phận giảng viên chưa coi trọng hoạt động NCKH, chất lượng đề tài chưa cao, việc xã hội hóa các đề tài còn thấp, khả năng ứng dụng của đề tài NCKH còn hạn chế [5]. NCKH là nhiệm vụ trọng tâm của giảng viên, nhưng giảng viên không thực hiện hoặc chưa đủ khả năng để thực hiện. Chính điều này dẫn đến tình ý lại, chây lười, coi thường hoạt động NCKH của một số giảng viên trong trường đại học [6].

Trong khuôn khổ bài báo này, nhóm tác giả chỉ tập trung phân tích đánh giá thực trạng NCKH của giảng viên Trường ĐHKH trên các chỉ số hoạt động NCKH chính như số lượng công trình khoa học được công bố trong 5 năm (2015-2020), các công trình khoa học xuất bản trên các Tạp chí thuộc hệ thống ISI/Scopus, các công trình khoa học xuất bản trên các Tạp chí uy tín trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước (HĐCDGSNN) tính điểm và đề tài NCKH các cấp được nghiệm thu, từ đó nêu lên những hạn chế trong hoạt động NCKH giảng viên của Nhà trường và đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH của giảng viên Trường ĐHKH.

2. Nội dung

2.1. Thực trạng nghiên cứu khoa học tại Trường đại học Khánh Hoà

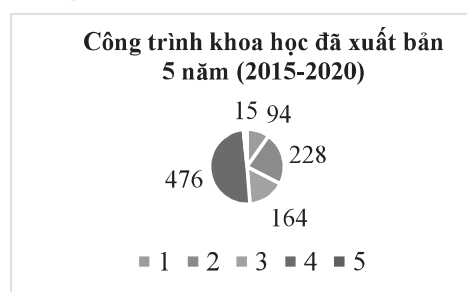
Trường Đại học Khánh Hoà (ĐHKH) là trung tâm đào tạo, NCKH và chuyển giao công nghệ hàng đầu của tỉnh Khánh Hoà và khu vực lân cận. Trong những năm qua, Nhà trường đã không ngừng phát triển thành một trung tâm đào tạo và NCKH đa ngành, đa lĩnh vực theo định hướng đại học ứng dụng.

Bên cạnh công tác đào tạo, Trường đã chú trọng triển khai các chương trình NCKH, ứng dụng những thành tựu khoa học và kỹ thuật nhằm giải quyết các vấn đề về khoa học, công nghệ, văn hoá và xã hội của địa phương. Trong giai đoạn 2015- 2020, Trường ĐHKH có 177 nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp được nghiệm thu (trong đó, có 98 đề tài cấp Trường, 68 đề tài NCKH Sinh viên, 7 đề tài cấp cơ sở và 04 đề tài cấp Tỉnh và cấp Nhà nước), 94 bài báo khoa học được công bố quốc tế ISI [7].

Mặc dù Trường ĐHKH đã đạt được những kết quả đáng kể về NCKH, tuy nhiên hoạt động này còn một số hạn chế nhất định so với yêu cầu mà Trường đã đặt ra như nguồn học liệu nội sinh còn hạn chế, chất lượng và số lượng các công trình công bố trên các tạp chí uy tín còn ít, năng lực NCKH còn có sự chênh lệch lớn giữa các ngành, số lượng các công trình khoa học của giảng viên Nhà trường công bố

trên các tạp chí uy tín (ISI/Scopus) chủ yếu thuộc nhóm ngành khoa học tự nhiên và các giảng viên đang học tiến sĩ chiếm hơn 90% tổng số công trình được công bố [7]. Bên cạnh một số giảng viên có nhiều thành tích trong NCKH, vẫn còn nhiều giảng viên chưa tham gia tích cực hoạt động này. Vì vậy, có tình trạng không đồng đều trong hoạt động NCKH của giảng viên giữa các khoa, thậm chí là trong từng khoa và từng bộ môn.

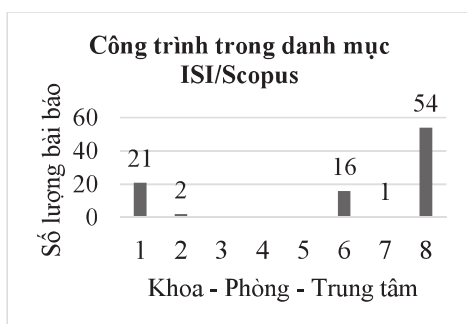
Kết quả hình 1 cho thấy, số lượng bài báo được công bố trên các Tạp chí không được HĐCDGSNN tính điểm công trình chiếm tỷ lệ khá lớn (48,7%), trong khi các công trình công bố trên hệ thống ISI/Scopus và Tạp chí được HĐCDGSNN tính điểm công trình lần lượt là 9,6% và 23,3%, số lượng bài báo tham gia Hội nghị/Hội thảo Quốc gia, Quốc tế khoảng 16,8%, trong khi đó lượng sách, giáo trình được xuất bản trong 5 năm còn quá khiêm tốn (trung bình mỗi năm chỉ xuất bản được 3 cuốn).



Hình 1: Số lượng công trình khoa học xuất bản 5 năm (2015-2020) [7]

Ghi chú: 1) Bài báo trong danh mục ISI/Scopus; 2) Bài báo Hội đồng chức danh Nhà nước tính điểm; 3) Bài báo Hội nghị/Hội thảo Quốc gia, Quốc tế; 4) Bài báo Hội đồng chức danh Nhà nước không tính điểm; 5) Sách được xuất bản.

Khi xét các công trình được công bố trên các Tạp chí Quốc tế thuộc hệ thống ISI/Scopus, cho thấy có sự phân hoá rất lớn, số lượng công trình thuộc lĩnh vực khoa học tự nhiên có 91/94 công trình khoa học (chiếm 96,8%), trong đó lĩnh vực Toán học chiếm tỷ lệ cao nhất có 41/94 công trình khoa học (chiếm 43,6%). Qua đó cho thấy có sự phân hoá rất lớn trong năng lực nghiên cứu khoa học giảng viên ở lĩnh vực khoa học tự nhiên và các lĩnh vực khác, vì vậy Nhà trường cần đầu tư nguồn lực nhằm phát triển năng lực NCKH giảng viên đối với các lĩnh vực khác, giúp phát triển năng lực NCKH của Trường ĐHKH tương xứng với nguồn nhân lực của Nhà trường, kết quả được trình bày ở hình 2.

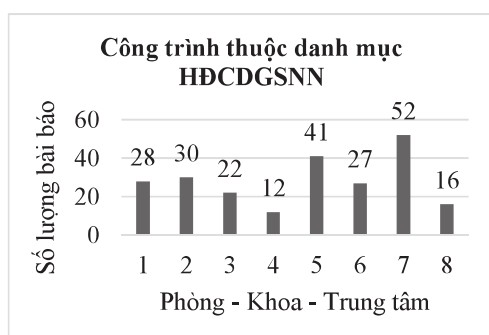


Hình 2: Công trình khoa học công bố trong danh mục ISI/Scopus [7]

Ghi chú: 1) Khoa Sư phạm; 2) Khoa Du lịch; 3) Khoa Khoa học xã hội & Nhân văn; 4) Khoa Nghệ thuật; 5) Khoa Lý luận cơ bản; 6) Khoa Khoa học tự nhiên & Công nghệ; 7) Khoa Ngoại ngữ; 8) Phòng – Trung tâm.

Vì vậy, trong những năm tới ĐHKH cần đầu tư, khuyến khích nhằm tăng cường hoạt động NCKH, nâng cao tỷ lệ công trình xuất bản trên các Tạp chí thuộc hệ thống ISI/Scopus và Tạp chí được HĐCDGSNN tính điểm công trình, tăng số lượng sách và giáo trình được xuất bản, phát triển tương xứng với tiềm năng và yêu cầu phát triển của ĐHKH. Đặc biệt Nhà trường cần đầu tư, khuyến khích phát triển nguồn học liệu nội sinh như sách và giáo trình do giảng viên Nhà trường viết và được xuất bản, các nguồn tài liệu tham khảo phục vụ công tác giảng dạy và NCKH.

Đối với các công trình khoa học được công bố trên các Tạp chí uy tín trong nước được HĐCDGSNN tính điểm công trình, cho thấy ít có sự phân hoá hơn, kết quả được trình bày ở hình 3.

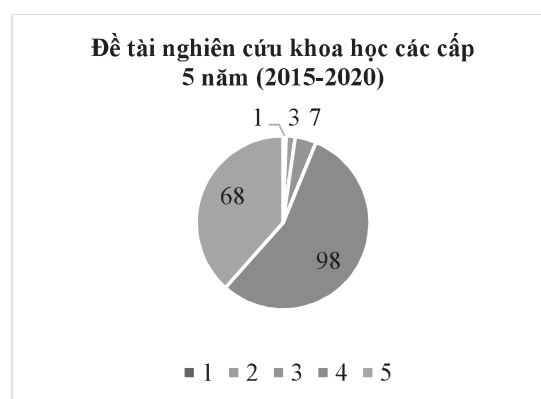


Hình 3: Công trình khoa học công bố trong danh mục tạp chí trong nước được Hội đồng chức danh Giáo sư Nhà nước tính điểm công trình [7]

Ghi chú: 1) Khoa Sư phạm; 2) Khoa Du lịch; 3) Khoa Khoa học xã hội & Nhân văn; 4) Khoa Nghệ thuật; 5) Khoa Lý luận cơ bản; 6) Khoa Khoa học tự nhiên & Công nghệ; 7) Khoa Ngoại ngữ; 8) Phòng – Trung tâm.

Kết quả trên cho thấy giảng viên Trường ĐHKH thuộc các ngành đã có sự phân đầu nghiên cứu và viết báo cáo khoa học công bố trên các Tạp chí khoa học uy tín trong nước. Tuy nhiên, tỷ lệ bài báo khoa học tính trên giảng viên của Trường ĐHKH vẫn còn rất thấp chỉ đạt 0,19 bài báo/giảng viên/năm, số lượng giảng viên đủ định mức NCKH theo thông tư 20/2020/TT-BGDĐT (giảng viên phải dành ít nhất 1/3 thời gian làm NCKH) chỉ đạt khoảng 80% [7], vì vậy hàng năm vẫn còn nhiều giảng viên phải lấy giờ dạy bù sang giờ NCKH, điều này cho thấy vẫn còn nhiều bất cập trong hoạt động NCKH tại Trường ĐHKH. Trong thời gian tới Nhà trường cần xây dựng kế hoạch với các chỉ tiêu cụ thể đối với từng nhóm giảng viên với các chính sách và chế tài cụ thể nhằm nâng cao chất lượng và số lượng công trình khoa học được xuất bản trên các Tạp chí uy tín trong nước và quốc tế, đáp ứng yêu cầu về năng lực NCKH của một cơ sở giáo dục đại học theo chuẩn của Bộ GD và ĐT đối với Trường đại học định hướng ứng dụng.

Đề tài NCKH các cấp của Trường ĐHKH trong 5 năm (2015-2020) chủ yếu tập trung vào đề tài NCKH cấp trường, kết quả được trình bày ở hình 4.



Hình 4: Đề tài NCKH các cấp trong 5 năm (2015-2020) [7]

Ghi chú: 1) Đề tài cấp Nhà nước/tương

đương; 2) Đề tài cấp Tỉnh/tương đương; 3) Đề tài cấp Cơ sở; 4) Đề tài cấp Trường; 5) Đề tài Sinh viên

Kết quả trên cho thấy, đối với giảng viên chủ yếu thực hiện đề tài cấp Trường chiếm 98/109 đề tài (không tính đề tài NCKH sinh viên) và đạt khoảng 89,9%. Kết quả này nói lên những hạn chế và khả năng tiếp cận các dạng đề tài khác của giảng viên Trường ĐHKH, hàng năm tỷ lệ giảng viên tham gia thực hiện đề tài NCKH các cấp còn thấp đạt khoảng 12%, qua đó cũng cho thấy năng lực NCKH và khả năng thực hiện các đề tài hoặc dự án NCKH của phần lớn giảng viên Trường ĐHKH còn nhiều hạn chế, thiếu các nhóm nghiên cứu đủ mạnh để tham gia đầu tư thực hiện các đề tài hoặc dự án khoa học mang tầm cỡ Quốc gia/Quốc tế, đây là hạn chế của Trường ĐHKH trong việc xây dựng và khẳng định thương hiệu của Nhà trường.

Những kết quả hoạt động NCKH trong 5 năm (2015-2020) của giảng viên Trường ĐHKH cho thấy những hạn chế như năng lực NCKH giảng viên chưa đồng đều, chủ yếu tập trung trong lĩnh vực khoa học tự nhiên và một số ít giảng viên có học hàm, học vị và kinh nghiệm nghiên cứu, chưa hình thành được các nhóm nghiên cứu chuyên ngành và liên ngành đủ mạnh [7], nguồn lực đầu tư cho nghiên cứu khoa học còn nhiều hạn chế chưa đủ động lực thúc đẩy giảng viên chuyên tâm NCKH. Vì vậy, trong thời gian tới Nhà trường cần xây dựng kế hoạch và chiến lược phát triển hoạt động KH&CN một cách toàn diện, xây dựng bộ chỉ số phát triển hoạt động KH&CN đối với từng chỉ tiêu cụ thể, bên cạnh đó cần hoàn thiện công tác quản lý, xây dựng cơ chế chính sách khuyến khích thích đáng tạo động lực phát triển NCKH.

2.2. Khó khăn trong nghiên cứu khoa học của giảng viên

Qua phân tích, đánh giá kết quả hoạt động NCKH tại Trường ĐHKH đã được nêu trong báo cáo tổng kết hoạt động KH&CN 5 năm (2015-2020) của Trường, cho thấy những khó khăn đối với giảng viên trong NCKH chủ yếu tập trung vào các vấn đề sau [7]:

- 1) Nguồn kinh phí để thực hiện đề tài

NCKH còn hạn chế

- 2) Thủ tục thanh quyết toán kinh phí NCKH phức tạp
- 3) Thời gian giảng dạy nhiều
- 4) Việc phối hợp NCKH trong và ngoài đơn vị còn hạn chế
- 5) Việc đăng bài trên tạp chí khoa học có nhiều khó khăn
- 6) Phương tiện, thiết bị thí nghiệm phục vụ NCKH còn hạn chế
- 7) Giảng viên kiêm nhiệm công tác quản lý không có thời gian tham gia NCKH
- 8) Việc tiếp cận nguồn thông tin, tư liệu còn hạn chế
- 9) Quá bận rộn vì công việc riêng
- 10) Khả năng ngoại ngữ còn hạn chế
- 11) Xét về mặt chuyên môn, NCKH là công việc quá khó khăn

Vì vậy, để nâng cao năng lực NCKH của giảng viên Nhà trường cần đầu tư đồng bộ các nguồn lực phục vụ và khuyến khích hoạt động NCKH như tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác đào tạo và NCKH, tạo cơ chế hợp lý và đầu tư nguồn kinh phí dành cho hoạt động NCKH tương ứng, ... bên cạnh đó cũng cần có những chế tài hợp lý để vừa khuyến khích, vừa bắt buộc giảng viên tham gia NCKH, qua đó nâng cao năng lực NCKH giảng viên, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, xây dựng hình ảnh và thương hiệu Trường ĐHKH ngày càng lớn mạnh.

2.3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả nghiên cứu khoa học của giảng viên

2.3.1. Đổi mới cơ chế chính sách về NCKH

Nhìn chung, cơ chế chính sách về KH&CN hiện hành còn nặng về quản lý hành chính, coi nhẹ quản lý chất lượng nghiên cứu. Mặt khác, giảng viên còn rất ngại trước các thủ tục trong NCKH nhất là việc thanh toán kinh phí đề tài NCKH còn phức tạp, chưa đúng chủ trương thực hiện cơ chế khoán trong NCKH, thiếu kinh phí thực hiện các

bước triển khai ứng dụng, điều này dẫn tới hệ lụy là nhiều đề tài nghiên cứu xong khó triển khai ứng dụng trong thực tế.

Vì vậy, cần đổi mới mạnh mẽ các cơ chế chính sách về NCKH, chuyển dần theo cơ chế khoán, đẩy mạnh việc thương mại hóa sản phẩm KH&CN, gắn nghiên cứu với ứng dụng thực tiễn, đầu tư kinh phí thực hiện các bước triển khai ứng dụng. Khi đó, kết quả nghiên cứu sẽ trở thành nguồn lực cho sự phát triển, tạo ra những giá trị xã hội và khơi nguồn cho các ý tưởng mới.

2.3.2. Gắn kết giữa NCKH với đào tạo và chuyển giao công nghệ

Hiện nay, các trường đại học Việt Nam về cơ bản vẫn mang tính chất là những cơ sở đào tạo, hoạt động NCKH còn nhiều hạn chế, đặc biệt đối với các Trường đại học địa phương như Trường ĐHKH.

Nhà trường cần thay đổi chính sách và cơ chế hoạt động để gắn kết chặt chẽ giữa NCKH với đào tạo và chuyển giao công nghệ. Đặc biệt, các trường đại học cần chú trọng NCKH phục vụ đào tạo, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo. Trong đó, việc khuyến khích sinh viên tham gia NCKH cần được chú trọng. Bởi vì, đây chính là lực lượng kế thừa và phát triển hoạt động NCKH của nhà trường, gắn nhà trường với xã hội trong hiện tại và tương lai.

2.3.3. Tạo động lực cho giảng viên NCKH

Đề tạo động lực cho giảng viên NCKH cần nhiều biện pháp khác nhau, trong đó có các biện pháp cơ bản như sau [8, 9]:

Tăng cường kinh phí và đa dạng hóa nguồn kinh phí NCKH: Hiện nay, mức cấp kinh phí cho đề tài NCKH, đặc biệt là đề tài cấp Trường còn thấp, không đủ để thực hiện đề tài nên rất khó đề ra yêu cầu cao về chất lượng nghiên cứu. Vì vậy, cần tăng cường kinh phí cho các đề tài NCKH để nâng cao chất lượng NCKH. Tuy nhiên, NCKH không thể chỉ dựa vào ngân sách Nhà nước mà cần đa dạng hóa nguồn kinh phí NCKH, thúc đẩy sự đặt hàng từ doanh nghiệp, tăng cường thực hiện các đề tài NCKH địa phương.

Xây dựng định mức hợp lý hơn cho các hoạt động NCKH, cần xây dựng các định mức

NCKH sao cho người nghiên cứu tạo ra sản phẩm nghiên cứu có chất lượng thì phải có mức thu nhập cao hơn người giảng dạy để thúc đẩy giảng viên NCKH.

Đa dạng hóa các hoạt động NCKH và được quy định rõ trong quy định NCKH và quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

Khen thưởng và vinh danh các giảng viên có thành tích xuất sắc trong NCKH: cần gắn kết quả NCKH với công tác thi đua, khen thưởng hàng năm; ưu tiên cử đi đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ đối với những người có thành tích NCKH.

2.3.4. Có biện pháp chế tài đối với giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ NCKH

Hiện nay, còn nhiều giảng viên không làm NCKH, thay vào đó làm các công việc khác thay thế NCKH. Vì vậy, cần có các hình thức xử lý đối với những cá nhân và tập thể không hoàn thành nhiệm vụ NCKH, cần có chế tài đối với giảng viên không có công trình nghiên cứu nào trong thời gian dài. Như vậy, bên cạnh các biện pháp khuyến khích giảng viên tích cực NCKH, cần có các biện pháp chế tài đối với giảng viên không thực hiện nhiệm vụ NCKH như: đưa hoạt động NCKH vào chỉ tiêu thi đua, xét khen thưởng cuối năm, xét nâng bậc lương hoặc hạn chế phân công giảng dạy đối với những giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ NCKH, các chế tài này cần được quy định rõ trong các quy định và quy chế của Nhà trường.

2.3.5. Xây dựng và phát triển môi trường khoa học

Môi trường khoa học (hoặc môi trường học thuật) bao gồm nhiều yếu tố tác động trực tiếp và gián tiếp đến người nghiên cứu. Nhìn chung, người ta chia môi trường khoa học thành phần cứng và phần mềm. Phần cứng của môi trường khoa học là hệ thống phòng thí nghiệm và các trang thiết bị phục vụ NCKH. Phần mềm là không khí học thuật, là cơ chế tổ chức quản lý NCKH [10, 11].

Việc chú trọng đầu tư các phòng thí nghiệm chuyên sâu, hiện đại là rất cần thiết để phục vụ tốt cho công tác NCKH. Tuy nhiên, do nguồn kinh phí có hạn nên cần xây dựng chiến lược đầu tư có trọng điểm; đồng thời cần xây dựng mô hình khai thác chung các phòng thí nghiệm, các trang thiết bị NCKH giữa các đơn vị trong từng trường, giữa các trường và các viện nghiên cứu trong và ngoài nước

bằng hình thức hợp tác nghiên cứu để nâng cao hiệu quả sử dụng.

Cần tăng cường tổ chức các hình thức sinh hoạt học thuật, hình thành các câu lạc bộ khoa học, các nhóm nghiên cứu, tổ chức các hội nghị hội thảo khoa học, xây dựng cơ chế hợp tác nghiên cứu, trao đổi chuyên môn giữa các trường trong nước và quốc tế. Ngoài ra, trường đại học cần có cơ chế và ngân sách để mời các nhà khoa học giỏi ngoài trường tham gia xây dựng nhóm nghiên cứu, thỉnh giảng hoặc báo cáo chuyên đề, v.v...

3. Kết luận

Kết quả phân tích thực trạng hoạt động NCKH của giảng viên Trường ĐHKH đã cho thấy tình trạng chưa đồng đều trong NCKH của giảng viên. Bên cạnh một số giảng viên say mê, tích cực và đạt được nhiều kết quả trong NCKH, vẫn còn có những giảng viên chỉ tập trung vào giảng dạy mà chưa coi trọng hoạt động NCKH.

Kết quả hoạt động KH&CN 5 năm của Nhà trường chưa đáp ứng toàn diện yêu cầu của Bộ GD&ĐT và tiêu chuẩn của một Trường đại học theo định hướng ứng dụng, nguồn tài liệu nội sinh phục vụ công tác giảng dạy và NCKH còn khá khiêm tốn.

Vì vậy, để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động NCKH, Nhà trường cần thực hiện các giải pháp như: ban hành các chính sách khuyến khích giảng viên NCKH; có chế tài đối với các giảng viên không hoàn thành nhiệm vụ NCKH; đồng thời, cần tăng kinh phí cho hoạt động NCKH và xây dựng định mức cho hoạt động NCKH một

cách thỏa đáng hơn; tăng cường hợp tác trong NCKH giữa các giảng viên và tổ chức NCKH trong và ngoài trường. Bên cạnh đó, Nhà trường cần quan tâm, tạo điều kiện cho các đơn vị còn có khó khăn, hạn chế về NCKH nhằm tạo ra sự đồng đều và hiệu quả hơn trong NCKH, đưa hoạt động NCKH song hành với hoạt động đào tạo để thực hiện tốt các chức năng của trường đại học trong xu thế phát triển nền kinh tế tri thức, công nghệ 4.0 và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng trên toàn cầu hiện nay.

Trong điều kiện KH&CN đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp, là động lực thúc đẩy xã hội phát triển thì NCKH có vai trò đặc biệt quan trọng [10, 11], Trường ĐHKH cần chú trọng nâng cao năng lực NCKH nhằm trở thành trung tâm sáng tạo tri thức và công nghệ để thúc đẩy sự phát triển của Nhà trường và góp phần phát triển xã hội. Để đáp ứng yêu cầu đó, đội ngũ giảng viên đại học phải là lực lượng nòng cốt trong hoạt động NCKH, góp phần nâng cao uy tín và thương hiệu của Nhà trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Trung Hưng, Võ Văn Thắng, Nguyễn Duy Anh Tuấn, và Trần Hồng Nhung, 2016. Năng lực tổ chức và triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên các trường đại học địa phương thuộc vùng Nam Bộ. Tạp chí Khoa học Trường Đại học An Giang, 9(1): 19-25.
2. Chính phủ, 2015. Nghị định số 73/2015/NĐ-CP ngày 08/9/2015 của Chính phủ quy định về tiêu chuẩn phân tầng; khung xếp hạng và tiêu chuẩn xếp hạng cơ sở giáo dục đại học.
3. Căn cứ Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT, ngày 27 tháng 7 năm 2020 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo về quy định chế độ làm việc của với giảng viên cơ sở giáo dục đại học;
4. Lê Văn, 2017. Những con số "biết nói" về giáo dục đại học Việt Nam. Địa chỉ: <http://vietnamnet.vn/vn/giao-duc/tuyen-sinh/nhung-con-so-biet-noi-ve-giao-duc-dai-hoc-viet-nam-389870.html>.
5. Phan Thị Tú Nga, 2011. Thực trạng và các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Đại học Huế, Tạp chí Khoa học Đại học Huế, 68, 67-78.

6. Võ Văn Nhị, 2013. *Một số ý kiến về tình hình nghiên cứu khoa học trong các trường đại học ở nước ta*. Địa chỉ: http://hoinghikhoahoc.duytan.edu.vn/Upload/Files/34c57243-1b65-4a79-a5c658fee49841f1.mot_so_y_kien_ve_tinh_hinh_nghien_cuu_khoa_hoc_trong_cac_truong_dai_hoc_o_nuoc_ta.pdf.
7. Báo cáo tổng kết hoạt động khoa học và công nghệ 5 năm (2015-2020) của Trường Đại học Khánh Hòa.
8. Lê Thu, 2017. Giáo dục đại học: Sẽ phải chuyển hướng sang đẩy mạnh nghiên cứu khoa học. Địa chỉ: <https://dantri.com.vn/giao-duc-khuyen-hoc/giao-duc-dai-hoc-se-phai-chuyen-huong-sang-day-manh-nghien-cuu-khoa-hoc-20170729221823097.htm>.
9. Trần Mai Ước, 2013. Nghiên cứu khoa học của giảng viên - yếu tố khoa học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại các trường đại học hiện nay.
10. Ding, W.W., Muray, F., and Stuart, T.E., 2006.
11. Gender differences in patenting in the academic life sciences. *Science*, 313(5787): 665-667.

THE CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO IMPROVE THE EFFICIENCY OF SCIENCE RESEARCH ACTIVITIES OF LECTURERS OF UNIVERSITY OF KHANH HOA

Phan Quoc Thong, Nguyen Thi Kim Hang, Le Thi Thuan

University of Khanh Hoa

Abstract: Scientific research is one of the basic mission of lecturers and is one of the measures of the professional competence of lecturers, contributing to improving the quality of training and the brand of a higher educational institution. In this article, the author uses summary data of scientific research activities in 5 years (2015-2020) at University of Khanh Hoa to find out the current status of scientific research of lecturers, thereby proposing solutions to improve the efficiency of scientific research activities of the University. The results show that, scientific research activities of lecturers in different fields are not uniform, scientific works are published in prestigious journals, especially more than 90% of works published in International journals in the ISI system (Institute for Scientific Information, USA) or Scopus (owned by the Elsevier Publishing House, The Netherlands) mainly focuses in the fields of natural sciences and engineering or the faculty is studying for a doctorate PhD. This article also outlines the difficulties of lecturers in scientific research based on the 5-year scientific and technological summary report of the University of Khanh Hoa, proposing solutions to promote scientific research activities, contributing to well perform the functions of the University of Khanh Hoa as training, scientific research and community service in the trend of developing knowledge economy, industry 4.0 and international integration.

Keywords: *Scientific research, Lecturers, ISI, Scopus.*